

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 05-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đăng Duy

Ông Triệu Tiến Lả

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Đức Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TL-HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Luân Văn H, sinh ngày 10/12/1973 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay Phố V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luân Văn M (đã chết) và bà Vương Thị M; có vợ là Lương Thị C và có 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự, không có.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, cụ thể: Ngày 29/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2004/HS-ST xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Ngày 03/6/2010 bị Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 03/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2018 đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn T (tên gọi khác B), sinh ngày 30/10/1965 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay Khôi phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Ngô Minh P và có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/6/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 27/2005/HS-PT xử phạt 02 năm tù giam về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lâm Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 08/11/2018, tại địa phận thôn Ngọc Trí, xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Bình Gia phát hiện bắt quả tang bị cáo Luân Văn H, sinh năm 1973, trú tại phố V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát: 12K1 - 2462 do ông Lâm Văn H, sinh năm 1964, trú tại thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn điều khiển lưu thông trên đường Tỉnh lộ 226 hướng thị trấn Bình Gia - Văn Mịch, xã Hồng Phong. Khi bị kiểm tra, Luân Văn H đã thả từ tay của mình một gói giấy bạc màu vàng, bên trong có một gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng xuống đất, nghi là ma túy heroin Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Luân Văn H, đưa người cùng tang vật, phương tiện về trụ sở xác minh làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Luân Văn H và ông Lâm Văn H khai gói giấy bạc nêu trên là ma túy heroin của Luân Văn H mua về để sử dụng, do Luân Văn H nhờ ông Lâm Văn H vừa mua với một người đàn ông có tên là "B" trú tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn mục đích để sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Gia đã tiến hành xác minh người đàn ông có tên "B", xác định là bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1965, trú tại Khôi phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Qua điều tra Trần Văn T (tức B) đã khai toàn bộ hành vi bán ma túy cho ông Lâm Văn H trong ngày 08/11/2018, còn ông Lâm Văn H khai nhận do nghiện ma túy, nên bị cáo Luân Văn H đưa 500.000đồng và nhờ đi mua hộ về để được Luân Văn H cho sử dụng.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại nhà riêng, đã phát hiện và thu giữ gồm: 01 (một) túi ni lon màu trắng đựng 06 (sáu) cục chất bột màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng dán kín đựng chất bột màu trắng; 01 (một) mẩu gói nilon bằng vỏ kẹo, bên trong có 05 (năm) gói giấy bạc màu trắng, mỗi gói giấy bạc màu trắng đều đựng một cục chất bột màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 70 (bảy mươi) viên nén màu hồng. Bị cáo Trần Văn T khai

nhận số ma túy Heroin thu giữ được tại chỗ ở là của bị cáo mua về để sử dụng và bán kiếm lời nếu ai cần và đã bán cho Luân Văn H ngày 08/11/2018. Còn số lượng 70 viên ma túy Methamphetamine (Hồng phiến) bị cáo mua về mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân, vì bị cáo nghiện ma túy đã lâu, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không được, thời gian gần đây bị cáo chuyển sang sử dụng dạng viên Hồng phiến có chứa ma túy chất Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 342/KL-PC09 ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận gói ma túy thu giữ của bị cáo Luân Văn H gửi giám định là chất ma túy heroine, có khối lượng 0,190 gam đã trừ bì.

Tại Kết luận giám định số: 343/KL-PC09 ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Trần Văn T như sau: 11 (mười một) cục chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng dán kín đựng chất bột màu trắng đều là chất ma túy heroin, có tổng khối lượng 3,640 gam đã trừ bì. Còn 70 (bảy mươi) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 7,163 gam đã trừ bì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Luân Văn H khai nhận, do cùng là người nghiện ma túy và có biết nhau từ trước, nên khoảng 15 giờ ngày 08/11/2018, bị cáo Luân Văn H điều khiển xe mô tô BKS 12K1 - 2462 đến nhà ông Lâm Văn H với mục đích rủ đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo Luân Văn H còn nói có mang theo tiền, nên ông Lâm Văn H đồng ý cùng đi. Khi đến thị trấn B, huyện B. Do quen biết trước nên ông Lâm Văn H lấy điện thoại gọi cho Trần Văn T với nội dung cần mua 500.000đồng (năm trăm nghìn) ma túy heroin thì bị cáo Trần Văn T đồng ý, sau đó bị cáo Luân Văn H và ông Lâm Văn H ngồi chờ ở khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân huyện B. Một lúc sau thấy Trần Văn T đi bộ ngang qua thì ông Lâm Văn H đưa số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng/1 tờ, sau đó Trần Văn T về nhà lấy ma túy đã có sẵn gói lại bằng mảnh giấy bạc rồi cho vào vỏ bao thuốc lá ngựa màu trắng mang ra bán cho Luân Văn H. Mua được ma túy cả hai đi xe về đến địa phận xã L, huyện B thì dừng lại ở cạnh đường, Luân Văn H lấy một ít ma túy mua được để cả hai cùng nhau sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Sau đó tiếp tục đi về đến địa phận thôn N, xã T, huyện Bình Gia thì bị Công an huyện Bình Gia bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Luân Văn H như nêu trên.

Đối với bị cáo Trần Văn T khai nhận là người nghiện nặng chất ma túy từ nhiều năm nay, số ma túy heroin và viên Hồng phiến thu được là mua với người đàn ông không quen biết tại Thành phố Thái Nguyên (Cơ quan điều tra không xác định được), về số heroin mục đích của bị cáo Trần Văn T mua về vừa để sử dụng cá nhân và bán lại kiếm lời. Do quen biết và cùng là người nghiện ma túy, nên ngày 08/11/2018 khi ông Lâm Văn hỏi mua ma túy heroin, bị cáo đã bán lại một gói giá 500.000đồng, số còn lại bị công an huyện Bình Gia khám xét và đã thu giữ. Còn 70 viên Hồng phiến công an khám xét thu được là ma túy Methamphetamine mục đích của bị cáo chỉ mua về sử dụng cho bản thân, chứ không bán cho ai.

Đối với ông Lâm Văn H là người nghiện chất ma túy, do bị cáo Luân Văn H có tiền rủ đi cùng và hứa sẽ cho sử dụng nên đã đồng ý, do có quen biết trước với Trần Văn T vì cùng là người nghiện ma túy, nên ông Lâm Văn H khi được nhờ đã trực tiếp liên lạc, giao dịch mua ma túy với bị cáo Trần Văn T. Khi mua được ma túy ông Lâm Văn H đã được bị cáo Luân Văn H cho cùng sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Còn số ma túy thu giữ thuộc sở hữu, quản lý của Luân Văn H, vì là tiền của bị cáo bỏ ra mua, sau khi sử dụng còn lại bị cáo đang cầm, quản lý thì bị bắt giữ. Nên không có căn cứ xác định ông Lâm Văn H là đồng phạm với bị cáo Luân Văn H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn hành vi sử dụng ma túy của ông Lâm Văn H Công an huyện Bình Gia đã xử phạt vi phạm hành chính.

Về vật chứng thu giữ, hiện được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia đang lưu giữ là 03 chiếc điện thoại di động của bị cáo Trần Văn T, Luân Văn H và ông Lâm Văn H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K1 - 2462 của bị cáo Luân Văn H. Toàn bộ số ma túy heroin và ma túy Methamphetamine đã trừ hao hụt sau giám định, được niêm phong trong 03 phong bì thư và các vỏ bao gói.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Gia để xét xử: Bị cáo Luân Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Văn T hai tội, là tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo không chối tội mà khai và nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện ma túy đã cố ý phạm tội. Căn cứ kết quả giám định xác định vật chứng thu của Luân Văn H là ma túy heroin với trọng lượng 0,190 gam mục đích tàng trữ để sử dụng, nên đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn việc bán ma túy của bị cáo Trần Văn T cho Luân Văn H và Trần Văn H để kiếm lời là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; đối với số ma túy là 70 viên hồng phiến Methamphetamine mục đích tàng trữ để sử dụng đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đề nghị.

Tuyên bố bị cáo Luân Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo và có bố mẹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đề nghị xử phạt Luân Văn H từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm 2 tội, là tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, đề

ngiht xử phạt Trần Văn T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; phạt từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung từ 7 - 8 năm tù giam.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động vì liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Trần Văn T và ông Lâm Văn H; trả lại bị cáo Luân Văn H 01 điện thoại di động vì không liên quan đến việc phạm tội, còn một xe mô tô đang tạm giữ, vì là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, nên trả lại cho chủ sở hữu.

Đề nghị truy thu số tiền 500.000đồng tiền do phạm tội bán ma túy mà có của Trần Văn T. Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản để nộp phạt bổ sung, nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia. Lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận ra sai phạm, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Lời khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra. Đối với bị cáo Luân Văn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng thu được ngày 08/11/2018, nên xác định bị cáo Luân Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,190 gam ma túy heroin để sử dụng vì nghiện ma túy. Còn bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận ngày 08/11/2018 tại thị trấn B đã bán một gói ma túy heroin cho Luân Văn H là 500.000đồng, việc này Luân Văn H và ông Lâm Văn H thừa nhận là đúng. Qua khám xét tại nơi ở của Trần Văn Thọ ngày 09/11/2018 công an huyện Bình Gia thu còn giữ 70 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 7,163 gam, bị cáo Trần Văn T khai mua 70 viên nén này tại thành phố Thái Nguyên về mục đích tàng trữ trái phép để sử dụng cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, không bán cho ai.

[3] Đánh giá hành vi, hậu quả, mức độ phạm tội của các bị cáo, thấy các bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ ma túy heroin hay ma túy Methamphetamine là vi phạm pháp luật, việc tàng trữ ma túy để sử dụng của hai bị cáo và việc một lần bán lại ma túy của bị cáo Trần Văn T cho Luân Văn H để kiếm lời, đã xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, làm phát

sinh các tệ nạn, tội phạm khác tại địa phương. Hành vi một lần bán một gói ma túy với giá 500.000đồng của Trần Văn T cho người nghiện Luân Văn H đã đủ yếu cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn việc tàng trữ ma túy của Luân Văn H và Trần Văn T mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, với khối lượng như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Cần tuyên bố các bị cáo phạm tội với khung, khoản và Điều luật như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã đề nghị.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bản thân hai bị cáo đều vi phạm pháp luật và một lần bị xử phạt tù giam; bản thân nghiện ma túy, sống buông thả, không chấp hành quy định của pháp luật dù đều được bắt buộc đi cai nghiện ma túy, xong vẫn sử dụng trái phép ma túy.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Luân Văn H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 do có bố, mẹ là người có công với Nhà nước đều được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; tình tiết tăng nặng các bị cáo không có.

[6] Từ những nhận định đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, đủ để các bị cáo cải tạo sau này trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa đã nhận ra vi phạm, thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở lại hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo có thể còn bị phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng căn cứ kết quả điều tra, nội dung xét hỏi tại phiên tòa, thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản để nộp phạt bổ sung là phạt tiền theo luật định, nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Đối với số tiền 500.000đồng bị cáo Trần Văn T có được do bán ma túy cho bị cáo Luân Văn H, bị cáo Trần Văn T khai đã chi tiêu cá nhân hết, nay không thu được. Do đây là tiền phạm tội mua bán ma túy trái phép mà có, cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với ông Lâm Văn H là đối tượng nghiện ma túy, có đi cùng và mua ma túy hộ cho bị cáo Luân Văn H, nhưng mục đích để được cho sử dụng ma túy thỏa mãn cơn nghiện, sau khi mua được ma túy đã được sử dụng. Nên không có căn cứ xác định là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Luân Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy, nên không xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ, Công an huyện Bình Gia đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng đối với Lâm Văn H.

[10] Về vật chứng: Đối với toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo đều là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy. Về 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Văn T và ông Lâm Văn H, xác định điện thoại dùng để liên lạc với nhau khi mua bán ma túy, do vậy là phương tiện liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn chiếc điện thoại di động của bị cáo Luân Văn H không liên quan đến việc phạm tội, về xe mô tô biển kiểm soát 12K- 2462 tại phiên tòa vợ bị cáo là chị Lương Thị C trình bày xe mô tô là của chung vợ chồng do Luân Văn H có giấy phép lái xe nên đứng tên, chị Lương Thị C không biết chồng lấy xe đi mua ma túy, nay đề nghị xin lại để gia đình có phương tiện sử dụng, xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T, Luân Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung công quỹ Nhà nước.

[12] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Luân Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Trần Văn T (tên khác B) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38, 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Luân Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 08 tháng 11 năm 2018.

Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Luân Văn H.

2. Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T (tên khác B) 02 (hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 05 (năm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng

hợp hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 09 tháng 11 năm 2018.

Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Văn T.

Truy thu số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Trần Văn T 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen của bị cáo Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen của ông Lâm Văn H.

Tịch thu tiêu hủy 0,158 gam chất ma túy Heroin đựng trong phong bì thư cũ và 3,339 gam Heroin đựng phong bì thư có chữ "TANG VẬT KHÁM XÉT SỐ 01" và 6,056 gam Methamphetamine đựng trong phong bì thư có chữ "TANG VẬT KHÁM XÉT SỐ 02".

Trả lại cho bị cáo Luân Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng, vỏ ốp màu đen và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH màu sơn xanh, biển kiểm soát 12K1 - 2462.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Luân Văn H, Trần Văn T (tên khác B), mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Luân Văn H, Trần Văn T (tên khác B) có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- Công an H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- CCTHA DS H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Xuân Tỉnh

